

GÓP PHẦN LÀM RÕ CHỦ TRƯỞNG THỨC ĐẨY KINH TẾ TƯ NHÂN TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG NHẤT CỦA NỀN KINH TẾ TRONG DỰ THẢO VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

★ PGS.TS. LÊ VĂN CHIẾN

Viện trưởng, Viện Lãnh đạo học và Hành chính công,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Cùng với Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục đánh giá cao những đóng góp to lớn của kinh tế tư nhân Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và khẳng định quan điểm phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Bài viết này góp phần làm sáng tỏ cơ sở thực tiễn cho những quan điểm trên và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trong thời gian tới. Bài viết được chia thành 3 phần chính: 1) Sự phát triển trong nhận thức của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân thời kỳ đổi mới; 2) Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân trong 10 năm qua; và 3) Giải pháp thúc đẩy kinh tế tư nhân trong thời gian tới.

● **Từ khóa:** kinh tế tư nhân; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nghị quyết số 68-NQ/TW năm 2025; Đại hội XIV của Đảng.

1. Sự phát triển trong nhận thức của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân

Trong gần 40 năm *Đổi mới*, kinh tế tư nhân Việt Nam đã có bước phát triển vượt bậc, từ chỗ là một thành phần kinh tế rất nhỏ, lẻ, đóng góp không đáng kể vào sự phát triển kinh tế của đất nước đến chỗ trở thành động lực quan trọng, không thể thay thế trong phát triển kinh tế đất nước. Đến năm 2025, khu vực kinh tế tư nhân có khoảng 940 nghìn doanh nghiệp và hơn

5 triệu hộ kinh doanh, đóng góp khoảng 50% GDP của đất nước, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm cho khoảng 82% lực lượng lao động (Bộ Chính trị, 2025)⁽¹⁾. Kết quả đó do nhiều nguyên nhân nhưng không thể không kể đến sự thay đổi trong chủ trương, đường lối của Đảng, nhân tố có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của khu vực kinh tế này.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI là điểm khởi đầu cho công cuộc *Đổi mới* ở Việt Nam.

Đại hội cũng đánh dấu một bước thay đổi quan trọng trong nhận thức của Đảng về vai trò và sự phát triển của kinh tế tư nhân. Từ chỗ không được khuyến khích phát triển trong giai đoạn thực hiện cơ chế tập trung quan liêu bao cấp do quan niệm kinh tế tư nhân là mầm mống của chủ nghĩa tư bản, lần đầu tiên, cùng với kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân được thừa nhận như một bộ phận hợp pháp của nền kinh tế nhiều thành phần. Tuy nhiên, sự thận trọng trong phát triển kinh tế tư nhân được thể hiện rõ khi Văn kiện không nhắc đến phát triển kinh tế tư nhân mà sử dụng cụm từ “kinh tế tư bản tư nhân”. Báo cáo chính trị tại Đại hội VI khẳng định: “quá trình sử dụng kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa và kinh tế tư bản tư nhân luôn luôn gắn liền với quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần đó bằng nhiều hình thức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1986)⁽²⁾ và thừa nhận sự tồn tại của kinh tế tư bản tư nhân, thì “đương nhiên cũng phải thường xuyên đấu tranh với xu hướng tự phát tư bản chủ nghĩa và những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế của các thành phần đó” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1986)⁽³⁾.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (năm 1991) đã chính thức sử dụng cụm từ “kinh tế tư nhân” và cho phép kinh tế tư nhân phát triển. Đây có thể coi là một bước chuyển quan trọng trong nhận thức của Đảng về kinh tế tư nhân. Tuy nhiên, mặc dù không quy định chính thức nhưng các thể hiện trong Báo cáo chính trị tại Đại hội VII cho thấy Đảng vẫn coi kinh tế tư nhân như một thành phần kinh tế tồn tại tạm thời, cần phải được cải tạo, định hướng cho phát triển, nói cách khác Đảng vẫn lo ngại mặt trái của kinh tế tư nhân như mầm mống phát sinh các yếu tố tư bản chủ nghĩa: “Kinh tế tư nhân được phát triển theo sự quản lý, hướng dẫn của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực sản

xuất; hướng kinh tế tư bản tư nhân phát triển theo con đường tư bản nhà nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1986)⁽⁴⁾.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996) đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy phát triển kinh tế tư nhân của Đảng, từ chỗ coi kinh tế tư nhân là thành phần được phát triển nhưng cần phải cải tạo, Báo cáo chính trị tại Đại hội VIII đã khẳng định sự thừa nhận kinh tế tư nhân được phát triển lâu dài: “Thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần”, trong đó “Kinh tế cá thể, tiểu chủ có vị trí quan trọng, lâu dài” và “khuyến khích tư bản tư nhân đầu tư vào sản xuất, yên tâm làm ăn lâu dài” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2017)⁽⁵⁾. Như vậy, từ Đại hội VIII, kinh tế tư nhân không còn được coi là đối tượng cần phải cải tạo xã hội chủ nghĩa nữa.

Tiếp tục những tư duy phát triển kinh tế tư nhân ở Đại hội VIII, Đại hội lần thứ IX của Đảng (năm 2001) khẳng định dứt khoát và nhất quán thực hiện phát triển kinh tế nhiều thành phần, các thành phần kinh tế hoạt động bình đẳng trước pháp luật, được phát triển lâu dài, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với nhau và đều được coi là “bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng phát triển lâu dài” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2017)⁽⁶⁾. Trong đó, kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân được xác định có vị trí quan trọng, lâu dài trong nền kinh tế và được Nhà nước tạo điều kiện, giúp đỡ phát triển, có chính sách để kinh tế tư nhân có thể phát triển rộng rãi trong những lĩnh vực, ngành nghề mà Nhà nước không cấm. Như vậy, từ đây, kinh tế tư nhân đã được thừa nhận bình đẳng với các thành phần kinh tế được coi là đặc trưng của chủ nghĩa xã hội như kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, được khuyến khích phát triển trong những

lĩnh vực, ngành nghề Nhà nước không cấm và như vậy kinh tế tư nhân được xem như một trong những lực kéo của tăng trưởng. Việc chuyển từ cho phép kinh tế tư nhân phát triển trong những ngành, lĩnh vực Nhà nước ưu tiên phát triển sang ngành, lĩnh vực không cấm cũng đã mở rộng không gian phát triển kinh tế tư nhân ra rất nhiều.

Tuy nhiên, mặc dù chủ trương của Đảng là tạo môi trường bình đẳng cho các thành phần kinh tế phát triển, nhưng trong thực tế, trong một số trường hợp, kinh tế tư nhân vẫn gặp khó khăn hơn so với kinh tế nhà nước trong việc tiếp cận một số nguồn lực sản xuất như đất đai, vốn. Phải đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (năm 2006), kinh tế tư nhân mới dần được xác lập như khu vực kinh tế có vị trí chiến lược trong nền kinh tế. Văn kiện Đại hội X khẳng định, kinh tế tư nhân, bao gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân “có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế”. Đảng chủ trương: “Xóa bỏ mọi rào cản, tạo tâm lý xã hội và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp của tư nhân phát triển không hạn chế quy mô trong mọi ngành nghề, lĩnh vực, kể cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh quan trọng của nền kinh tế mà pháp luật không cấm” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006)⁽⁷⁾. Từ đây, vai trò của kinh tế tư nhân được làm rõ hơn, được khẳng định là một động lực phát triển kinh tế, không hạn chế về quy mô phát triển, ngành nghề phát triển.

Từ Đại hội XI (2011) đến Đại hội XII (2016) là bước phát triển vượt bậc trong tư duy của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân, vai trò của kinh tế tư nhân ngày càng được khẳng định và nâng lên một tầm cao mới. Kinh tế tư nhân không chỉ được coi là một trong những động lực phát triển của nền kinh tế, được phép phát triển

ở hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế mà Đảng đã chỉ đạo, phải “hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006)⁽⁸⁾, coi kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế đồng thời tạo điều kiện hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân. Đến Đại hội XII, Đảng khẳng định: Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu. Nhiệm kỳ XI cũng đánh dấu bước ngoặt trong nhận thức của Đảng khi cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân và kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng. Tư tưởng đó tiếp tục được Đại hội XIII (năm 2021) khẳng định và nhấn mạnh, phải “Hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng thị trường” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021)⁽⁹⁾.

Từ đầu năm 2025 và đặc biệt, trong Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng, kinh tế tư nhân đã được khẳng định là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Chủ trương chú trọng phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân Việt Nam lớn, mạnh, ngang tầm khu vực và thế giới, có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Nhìn nhận lại các văn kiện Đại hội và các nghị quyết của Đảng từ năm 1986 đến nay có thể thấy, Đảng và Nhà nước Việt Nam ngày càng cởi mở hơn với kinh tế tư nhân. Quan điểm đó đã chuyển từ “quản lý chặt” sang “tạo lập môi trường thuận lợi”; từ “không kỳ thị” đến “khuyến khích, hỗ trợ”; từ “phát triển nhỏ lẻ” đến “xây dựng tập đoàn tư nhân lớn”. Cùng với những thay đổi trong quan điểm của Đảng thì thể chế của Nhà nước cũng ngày càng được hoàn thiện hơn. Thành phần kinh tế tư nhân cũng vì thế mà có bước phát triển vượt bậc, góp

phần quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong 40 năm *Đổi mới*.

2. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam

Cùng với sự thay đổi trong quan điểm của Đảng và thể chế của Nhà nước đối với thành phần kinh tế tư nhân theo hướng ngày càng cởi mở hơn, ngày càng được tạo điều kiện phát triển hơn, trong 40 năm qua, khu vực kinh tế tư nhân của Việt Nam cũng có bước phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng.

(1) Số lượng doanh nghiệp và quy mô phát triển

Bảng 1 mô tả số lượng doanh nghiệp tư nhân Việt Nam qua các năm từ 2018 đến 2024. Mặc dù hàng năm đều có một lượng lớn doanh nghiệp ngừng hoạt động nhưng số doanh nghiệp đăng ký mới hoặc quay lại thị trường luôn ở mức cao hơn. Kết quả là, số lượng doanh nghiệp tư nhân có xu hướng tăng liên tục qua các năm. Đây cũng là xu hướng của thời kỳ đổi mới. Với chính sách của Nhà nước ngày càng cởi mở thì hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân ngày càng mở rộng. Riêng giai đoạn 2018-2024, số doanh nghiệp tư nhân đã tăng từ 640 nghìn lên 940 nghìn, tức tăng khoảng 46,9% trong vòng 5 năm. Đặc biệt, trong giai đoạn đại dịch COVID-19 (2020-2022) số doanh nghiệp tư nhân vẫn duy trì xu hướng tăng, cho thấy sức bật và khả năng thích ứng tương đối tốt của khu vực này.

Tuy nhiên, doanh nghiệp tư nhân chủ yếu vẫn là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa luôn ở mức rất cao, trên 95% và vẫn có xu hướng tăng dần qua các năm. Năm 2024, tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm tới 98,0% tổng số doanh nghiệp của Việt Nam. Mặt tích cực là doanh nghiệp nhỏ và vừa tạo nhiều việc làm, linh hoạt và dễ thích ứng; tuy nhiên, mặt hạn chế là năng suất lao động thường thấp, khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị và sức chống chịu trước các cú sốc kinh tế còn yếu. Việc hàng năm đều có số lượng lớn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường cũng như gia nhập và quay lại thị trường cũng phần nào phản ánh tính linh hoạt của khu vực kinh tế này, đồng thời, nó phản ánh những khó khăn mang tính cơ cấu của doanh nghiệp tư nhân, như chi phí sản xuất, kinh doanh cao, khả năng tiếp cận vốn hạn chế, thị trường tiêu thụ bấp bênh và sức ép cạnh tranh lớn. Việc số doanh nghiệp gia nhập và rút lui đều cao cho thấy khu vực tư nhân Việt Nam đang ở trạng thái “động” nhưng chưa thực sự bền vững.

(2) Đóng góp vào tăng trưởng kinh tế (GDP)

Bảng 1 ở trên mô tả tỷ trọng đóng góp của các thành phần kinh tế vào GDP của Việt Nam. Bảng đã cho thấy, khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra GDP cho đất nước. Khu vực kinh tế tư nhân luôn chiếm một tỷ trọng cao hơn so với khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế có

Bảng 1: Số lượng doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn 2018-2024

Chỉ tiêu	2018	2020	2022	2023	2024
Số doanh nghiệp tư nhân (nghìn)	640	760	850	900	940
Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa (%)	96,0	96,1	96,2	97,5	98,0
Số doanh nghiệp thành lập mới và quay lại hoạt động (nghìn)	131	166	208	215	233,4
Số doanh nghiệp rút lui (nghìn)	97	102	143	172	198

Nguồn: Trần Hoàng Trúc Linh (2025)⁽¹⁰⁾

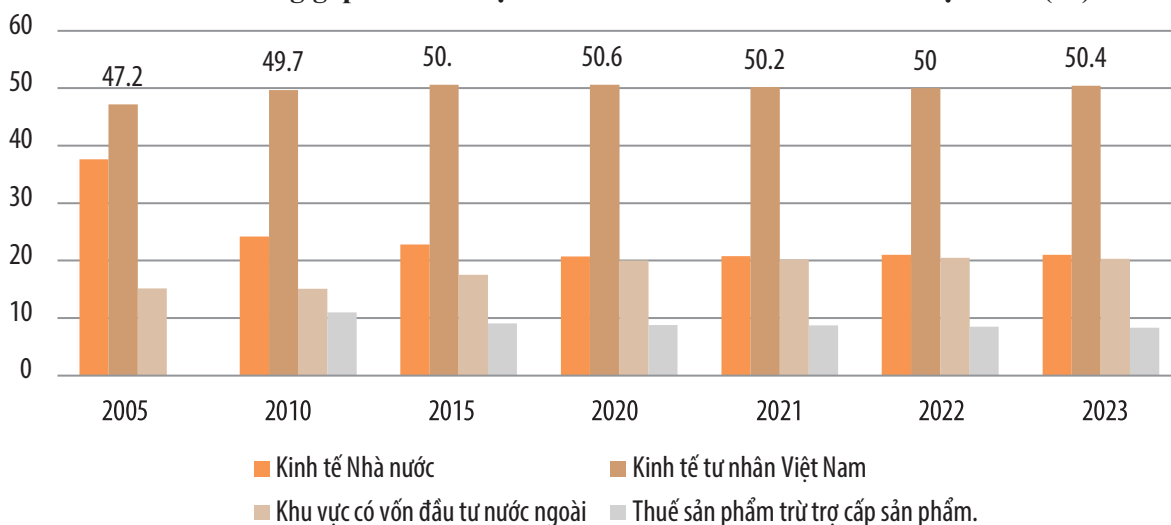
vốn đầu tư nước ngoài. Không những thế, tỷ trọng của khu vực kinh tế tư nhân trong GDP vẫn tăng ổn định trong những năm qua. Đến năm 2024, khu vực kinh tế tư nhân đã tạo ra trên 50% GDP của đất nước. Đây cũng là cơ sở quan trọng để Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất để

phát triển đất nước trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của mình.

(3) Đóng góp của kinh tế tư nhân vào ngân sách nhà nước

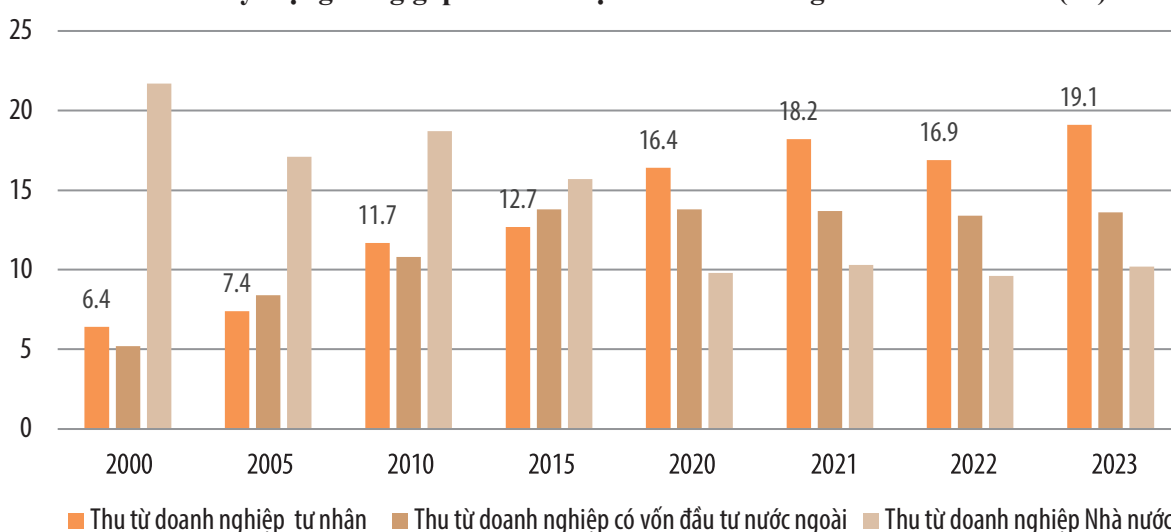
Biểu đồ 2 mô tả đóng góp của khu vực doanh nghiệp tư nhân vào ngân sách nhà nước tính theo tỷ lệ phần trăm, có so sánh với doanh

Biểu đồ 1: Đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP của Việt Nam (%)



Nguồn: Cục Thống kê ⁽¹¹⁾

Biểu đồ 2: Tỷ trọng đóng góp của khu vực tư nhân vào ngân sách nhà nước (%)



Nguồn: Cục Thống kê ⁽¹²⁾

nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đồ thị cho thấy, riêng các doanh nghiệp tư nhân thuộc các lĩnh vực công nghiệp, thương nghiệp và dịch vụ luôn chiếm tỷ trọng cao hơn so với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Nếu năm 2010, các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam mới đóng góp khoảng 6,4% tổng thu ngân sách nhà nước thì con số này năm 2023 đã tăng lên 19,1% và vẫn đang trong xu hướng tăng đều giữa các năm. Tuy nhiên, nếu như so với tỷ lệ đóng góp trên 50% vào GDP thì đóng góp của khu vực này vào ngân sách nhà nước còn khá khiêm tốn. Điều này phản ánh một thực trạng là tuyệt đại đa số các doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, doanh thu thấp nên số thuế nộp vào ngân sách nhà nước không cao.

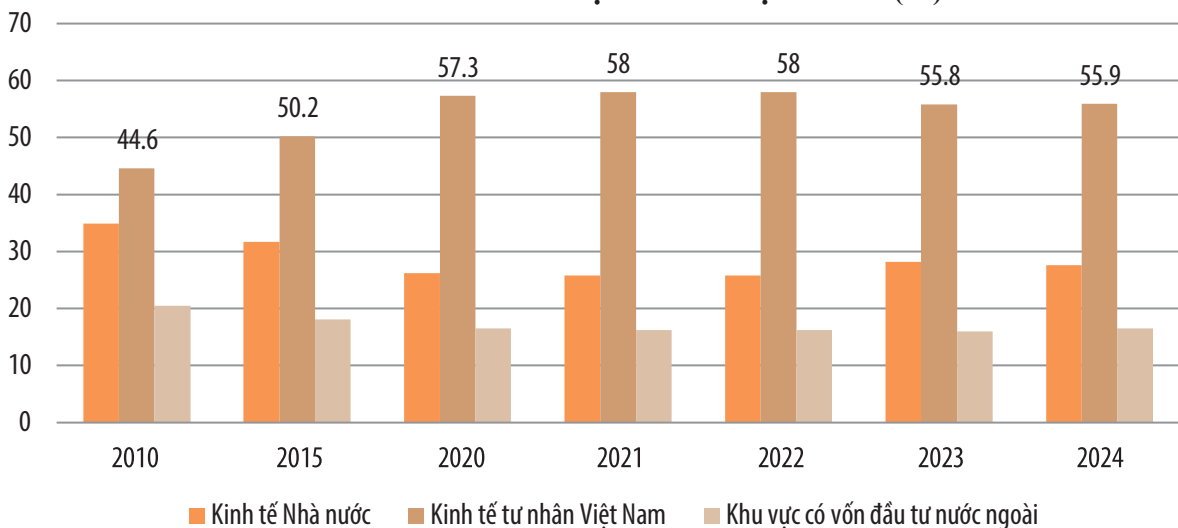
(4) Đóng góp của kinh tế tư nhân vào vốn đầu tư xã hội

Một trong những nguồn lực quan trọng, bảo đảm cho kinh tế Việt Nam tăng trưởng liên tục với tốc độ tương đối cao trong 40 năm *Đổi mới*

là vốn. Biểu đồ 3 mô tả tỷ trọng vốn đầu tư của từng khu vực kinh tế trong tổng đầu tư xã hội. Một lần nữa cho thấy sức mạnh của khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam khi tỷ lệ vốn đầu tư trong tổng đầu tư xã hội của khu vực kinh tế này đã tăng liên tục từ mức 44,6% năm 2010 lên mức 55,9% tổng đầu tư xã hội trong năm 2024. Trong khi tỷ trọng của khu vực kinh tế nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài liên tục giảm thì sự tăng lên của khu vực kinh tế tư nhân là tất yếu. Theo số liệu từ Cục Thống kê, khu vực kinh tế tư nhân không chỉ ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng đầu tư xã hội, mà về giá trị tuyệt đối cũng liên tục tăng. Ví dụ, riêng năm 2024, khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam đầu tư khoảng trên 2 triệu tỷ đồng (theo giá thực tế), con số này lớn gấp khoảng 2 lần so với khu vực kinh tế nhà nước và gần 4 lần so với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Với những số liệu như vậy, rõ ràng kinh tế tư nhân đã trở thành động lực quan trọng nhất thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

(5) Đóng góp của kinh tế tư nhân vào giải quyết việc làm

Biểu đồ 3: Vốn đầu tư xã hội theo khu vực kinh tế (%)



Nguồn: Cục Thống kê ⁽¹³⁾

Trái ngược với đóng góp của kinh tế tư nhân vào ngân sách nhà nước, khu vực này đóng vai trò chủ yếu trong việc tạo ra công ăn, việc làm cho người lao động. Mặc dù tỷ trọng lao động trong khu vực kinh tế tư nhân có xu hướng giảm nhẹ trong suốt hơn 20 năm qua nhưng khu vực kinh tế này vẫn tạo ra trên 80% việc làm cho lực lượng lao động. Cụ thể, năm 2000 có tới 87,3% lực lượng lao động làm việc trong khu vực kinh tế tư nhân, so với 11,7% làm việc trong khu vực kinh tế nhà nước và chỉ khoảng 1% làm việc trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Năm 2024, tỷ trọng lực lượng lao động làm việc trong khu vực kinh tế tư nhân giảm xuống còn 81,9%; khu vực kinh tế nhà nước cũng giảm còn 7,7%% trong khi khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã giải quyết việc làm cho khoảng 10,4% lực lượng lao động.

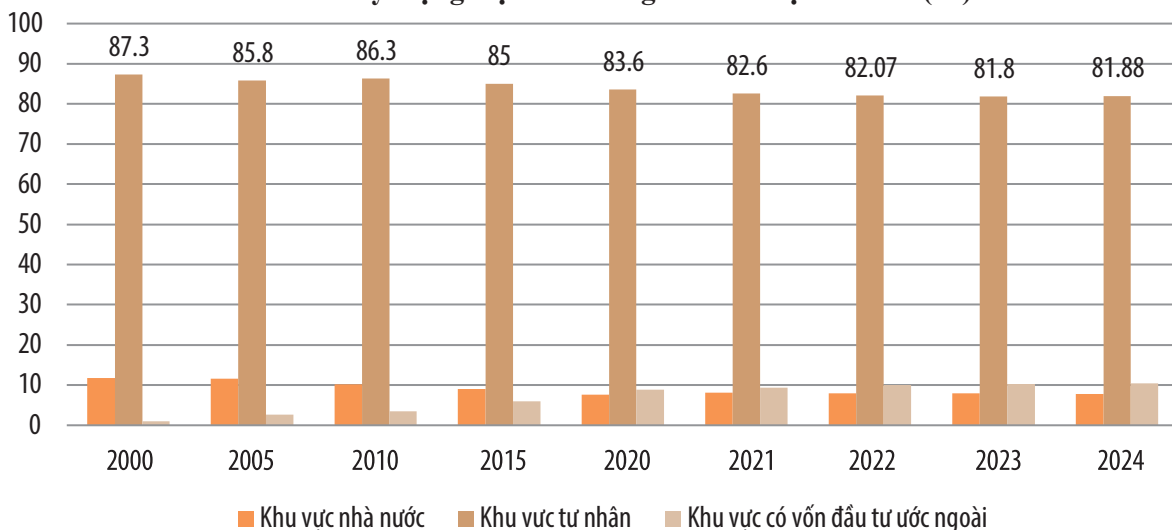
Với 81,9% lực lượng lao động làm việc trong khu vực kinh tế tư nhân đồng nghĩa với khoảng 42,5 triệu lao động đang làm việc trong khu vực này so với khoảng 4 triệu người đang làm việc trong khu vực kinh tế nhà nước và 5,4 triệu

người đang làm việc cho khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Rõ ràng là, khu vực kinh tế tư nhân giữ vai trò quan trọng nhất trong tạo ra việc làm và qua đó tạo ra sự ổn định xã hội, đóng góp đáng kể vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

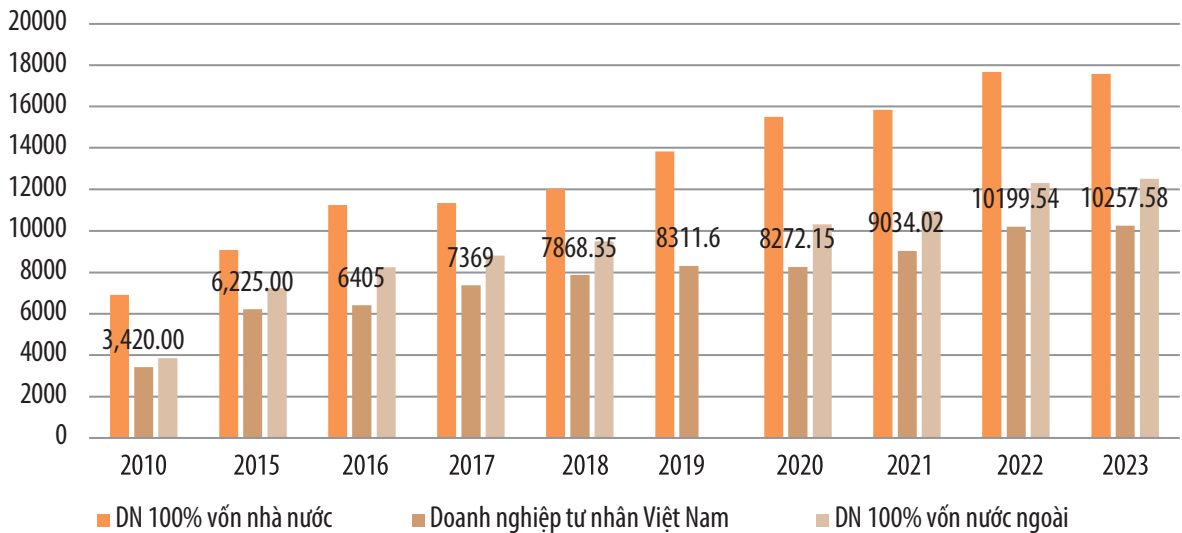
(6) Đóng góp của kinh tế tư nhân vào tạo thu nhập cho người lao động

Biểu đồ 5 mô tả số liệu thống kê thu nhập theo tháng của người lao động trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau, tính theo đơn vị triệu đồng. Không ngạc nhiên là người lao động làm việc cho các doanh nghiệp ngoài nhà nước có mức thu nhập thấp nhất. Cùng với xu hướng phát triển chung của thị trường lao động, lương của người lao động làm việc trong khu vực tư nhân đã tăng đều đặn trong những năm qua nhưng vẫn luôn thấp hơn thu nhập của người lao động làm việc cho các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Năm 2023, thu nhập theo tháng của người lao động làm việc cho các doanh nghiệp ngoài nhà nước là khoảng 10,3 triệu, trong khi

Biểu đồ 4: Tỷ trọng việc làm trong các khu vực kinh tế (%)



Nguồn: Cục Thống kê (14)

Biểu đồ 5: Thu nhập theo tháng của người lao động trong các loại hình doanh nghiệp (triệu đồng)

Nguồn: Cục Thống kê ⁽¹⁵⁾

con số này trong khu vực nhà nước là 17,6 triệu và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là 12,5 triệu (xem Biểu đồ 5). Khu vực có thu nhập bình quân theo tháng cao nhất không phải là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài mà là khu vực doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước. Thực trạng thu nhập của người lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước thấp nhất là hoàn toàn có thể giải thích được, do khu vực này chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, trình độ công nghệ thấp do tiềm lực tài chính không cao như hai loại hình doanh nghiệp còn lại. Tuy nhiên, đối với một quốc gia đang phát triển, lực lượng lao động dồi dào, đang ở trong giai đoạn dân số vàng thì việc tạo ra một lượng lớn việc làm cho người lao động là một điểm cộng rất lớn cho khu vực kinh tế tư nhân.

(7) Đánh giá chung

Trải qua gần 40 năm *Đổi mới* và phát triển đất nước, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế tư nhân đã có những thay đổi căn bản. Từ chỗ coi kinh tế tư nhân là mầm mống, hàng ngày, hàng giờ đẻ ra chủ nghĩa tư

bản và cần phải cải tạo, đến nay kinh tế tư nhân đã được coi là động lực quan trọng nhất để phát triển đất nước. Cùng với những thay đổi trong quan điểm, chủ trương của Đảng, kinh tế tư nhân Việt Nam đã có bước phát triển vượt bậc, ngày càng có vị thế quan trọng trong nền kinh tế. Ưu điểm nổi bật của khu vực kinh tế này là đóng góp lớn vào tổng đầu tư xã hội, tạo ra lượng lớn việc làm và thu nhập cho người lao động. Có thể nói, không có khu vực kinh tế tư nhân phát triển như những năm qua, Nhà nước không thể bảo đảm việc làm, thu nhập và đời sống ổn định cho người lao động. Kinh tế tư nhân chắc chắn là khu vực đóng góp lớn nhất vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo mà Đảng và Nhà nước chủ trương thực hiện. Kinh tế tư nhân cũng dần lớn mạnh và đã tạo ra trên 50% giá trị sản xuất mới hàng năm cho nền kinh tế. Với những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và xu thế phát triển của kinh tế tư nhân, trong những năm tới, nhất định khu vực kinh tế sẽ còn lớn mạnh và đóng góp nhiều hơn nữa vào sự nghiệp công

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói riêng, phát triển đất nước nói chung. Tuy nhiên, những hạn chế, yếu kém của khu vực kinh tế này cần nhanh chóng được khắc phục để đảm nhiệm được vai trò là động lực quan trọng nhất cho phát triển đất nước. Những hạn chế đó là: quy mô doanh nghiệp còn nhỏ, lẻ, vốn đầu tư trung bình một doanh nghiệp không lớn, công nghệ lạc hậu... Bước vào kỷ nguyên phát triển mới, để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành công, những hạn chế này cần sớm được khắc phục.

3. Khẳng định tính đúng đắn của Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV và kiến nghị giải pháp

Từ những phân tích trên đây, có thể khẳng định chủ trương coi kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV là hoàn toàn đúng đắn. Để bảo đảm thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong những năm tới, nhất định vai trò của kinh tế tư nhân phải rất quan trọng và khác hẳn so với giai đoạn 40 năm qua. Để kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, cùng với chủ trương của Đảng thể hiện trong các văn kiện, Việt Nam cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp cơ bản sau đây:

Một là, Nhà nước cần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm môi trường kinh doanh minh bạch. Thể chế là điều kiện nền tảng giúp kinh tế tư nhân phát triển bền vững. Mặc dù môi trường kinh doanh của Việt Nam đã cải thiện đáng kể, nhưng theo Báo cáo năng lực cạnh tranh cấp tỉnh những năm gần đây thì vẫn còn một tỷ lệ khá lớn các doanh nghiệp phải chi phí không chính thức, gặp nhiều rủi ro về pháp lý, chính sách thiếu nhất quán và hạn chế trong bảo vệ quyền tài sản. Do đó, Nhà nước cần hoàn thiện

pháp luật về sở hữu và cạnh tranh, bảo đảm quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh và bình đẳng trước pháp luật. Mọi thay đổi về thuế, đất đai, đầu tư phải có lộ trình, tránh sửa đổi đột ngột để tăng tính dự đoán của chính sách. Đây mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là chuyển đổi số trong lĩnh vực thủ tục hành chính cũng như nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát nhằm giảm mức độ tùy tiện của cán bộ, công chức.

Hai là, tăng cường hiệu quả thực thi chính sách và nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan công quyền. Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhiều lần khẳng định, công tác thực thi chính sách vẫn là khâu yếu nhất. Vì vậy, để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển, phải khắc phục ngay tình trạng nhiều chính sách tốt nhưng khâu thực thi còn yếu, dẫn đến hiệu quả thấp. Trong những năm tới đây, Nhà nước cần phân cấp mạnh đi đôi với kiểm soát quyền lực, đặc biệt trong cấp phép đầu tư, xây dựng, đất đai. Chính quyền các cấp cần xây dựng cơ chế đánh giá độc lập việc thực thi chính sách, công khai kết quả. Cần coi sự phát triển kinh tế tư nhân là một trong những chỉ tiêu quan trọng để đánh giá năng lực lãnh đạo của các tỉnh.

Ba là, nâng cao năng lực tiếp cận vốn, đất đai và các nguồn lực phát triển cho doanh nghiệp tư nhân. Theo điều tra của VCCI những năm qua, vẫn còn tình trạng doanh nghiệp tư nhân báo cáo khó khăn trong tiếp cận tín dụng, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Việc thế chấp tài sản, thủ tục xét duyệt phức tạp và tiêu chuẩn tín dụng “ngân hàng hóa” khiến nhiều doanh nghiệp không thể vay vốn. Vì thế, Việt Nam cần phát triển mạnh mẽ thị trường vốn, đặc biệt là thị trường trái phiếu doanh nghiệp và thị trường chứng khoán. Nghiên cứu xây dựng quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để

giúp doanh nghiệp dễ dàng hơn trong tiếp cận với nguồn vốn. Địa phương cần minh bạch hóa quy hoạch đất đai và đấu giá quyền sử dụng đất, tránh tình trạng tiếp cận đất đai “không bình đẳng”. Việc tăng khả năng tiếp cận nguồn lực sẽ giúp doanh nghiệp tư nhân có điều kiện mở rộng đầu tư và đổi mới công nghệ.

Bốn là, phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân có khả năng dẫn dắt kinh tế. Trong các kỳ Đại hội Đảng gần đây, đặc biệt là Nghị quyết số 10-NQ/TW (2017) và gần đây nhất là Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân yêu cầu hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp quy mô lớn của Việt Nam còn hạn chế, chủ yếu tập trung trong một số lĩnh vực như bất động sản, bán lẻ, logistic, nông nghiệp công nghệ cao. Vì thế, Việt Nam cần hình thành chính sách nuôi dưỡng doanh nghiệp tư nhân đầu ngành, ưu tiên trong tiếp cận thông tin, tín dụng và dự án có ý nghĩa chiến lược. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia

chuỗi giá trị toàn cầu, đặc biệt trong điện tử, bán dẫn, công nghệ thông tin, công nghiệp xanh. Việc hình thành các doanh nghiệp dẫn dắt sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Kết luận

Từ Đại hội VI đến Đại hội XIII, nhận thức của Đảng về kinh tế tư nhân có sự phát triển vượt bậc, từ thừa nhận có điều kiện đến xem kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Trên thực tế, kinh tế tư nhân đã chứng minh vai trò ngày càng lớn trong tăng trưởng, ngân sách, đổi mới sáng tạo và việc làm. Tuy vậy, các nút thắt về thể chế, môi trường kinh doanh, năng suất và chất lượng nguồn nhân lực vẫn cản trở khu vực này phát triển đúng tiềm năng.

Vì vậy, việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên là điều kiện then chốt để hiện thực hóa mục tiêu Đảng đề ra: đưa kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới hướng tới năm 2045 ❖

(1) Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân*.

(2), (3), (4) Đảng Cộng sản Việt Nam (1986). *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam*; tại: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>; truy cập ngày 31/10/2025.

(5) (6) Đảng cộng sản Việt Nam (2017). *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng*; tại: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>; truy cập ngày 31/10/2025.

(7), (8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*; tại: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>; truy cập ngày 31/10/2025.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

(10) Trần Hoàng Trúc Linh (2025). “*Phát triển bền vững nền kinh tế tư nhân tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*”, trong: Tạp chí Kinh tế và Dự báo online, ngày 18/8/2025, tại: <https://kinhhtevadubao.vn/>; truy cập ngày 31/10/2025.

(11) (12) (13) (14) (15) Cục Thống kê - Bộ Tài chính, tại: <https://www.nso.gov.vn/>; truy cập ngày 31/10/2025.